TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG GIANG** TỈNH QUẢNG NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày: 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Thanh Long
Ông Hồ Ngọc Tiến
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa***: Ông Hồ Thành Hoàn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Trần Đình T *(tên gọi khác: N)*, sinh ngày 14/9/1995 tại huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện Đông Giang, Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T1, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1970; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/5/2016 bị Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; ngày 25/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Bà Trần Thị H, sinh năm: 1954
Trú tại: Thôn T, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:* Ông ARất G, sinh năm: 1980
Trú tại: Thôn P, xã S, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 04/12/2019 Trần Đình T đón xe ô tô khách Quỳnh Như mang biển soát 43B-003.96 (chạy tuyến Đà Nẵng đi huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam) từ cầu vượt Hòa Cầm, thành phố Đà Nẵng để về nhà tại thôn P, xã S, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, xe khách Quỳnh Như chạy đến ngã ba Túy Loan, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng thì có bà Trần Thị H, sinh năm 1954 (trú tại thôn T, xã D, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam) đón xe đi huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam. Trên xe, bà H lên ngồi ở vị trí ghế sát cửa sổ, hàng ghế thứ 3. T ngồi hàng ghế thứ 5 ngay vị trí cửa lên xuống, ngồi cùng dãy ghế bên phải với bà H (tính từ dưới lên), trên xe có khoảng 05 người khách khác ngồi ở những hàng ghế phía trước. Khi xe khách Quỳnh Như lên đến xã B, huyện Đông Giang, T đi xuống ngồi ở ghế giữa, hàng ghế thứ 2 (tính từ dưới lên), phía sau hàng ghế của bà H ngồi. Xe tiếp tục chạy đến xã A, huyện Đông Giang, T tiến đến ngồi ở dãy ghế bên trái xe, ngồi cùng hàng ghế với bà H xin dầu gió của bà H để bôi, sau đó T về ngồi lại ở ghế giữa, hàng ghế thứ 2 (tính từ dưới lên). Xe khách di chuyển đến địa phận xã S, huyện Đông Giang, T quan sát thấy bà H đang ngủ, trong túi áo ấm màu đen bên trái (kiểu áo dạ) của bà H đang mặc có một phần đầu cái ví xách tay màu nâu xám có dây xách lòi ra ngoài, T quan sát thấy những người khách khác ngồi hàng ghế trên đều nhìn về phía trước, không ai để ý phía sau, T liền chờm người về phía trước cúi xuống dùng tay phải cầm dây xách tay của cái ví màu nâu xám kéo ra khỏi túi áo của bà H rồi cất giấu vào trong áo của T và nói với tài xế xe khách Quỳnh Như là ông Đinh Đình B, sinh năm 1979 (trú tại Tổ 20A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) dừng xe lại, rồi nhanh chóng xuống xe tại thôn B, xã S, huyện Đông Giang. T đi bộ vào khu vực suối P1 xã S mở ví ra xem bên trong ví có số tiền 27.690.000 đồng (gồm các tờ tiền Việt Nam đồng có mệnh giá như sau: 500.000 đồng 48 tờ; 200.000 đồng 08 tờ; 100.000 đồng 14 tờ; 50.000 đồng 06 tờ; 20.000 đồng 04 tờ; 10.000 đồng 13 tờ; 5.000 đồng 19 tờ; 2.000 đồng 27 tờ và 1.000 đồng 31 tờ); 01 (một) dây vòng vàng đeo tay có trọng lượng 3,795 chỉ, hàm lượng vàng 61%, trị giá 9.108.000 (chín triệu một trăm lẻ tám nghìn) đồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân (viết tắt là CMND) mang tên Trần Thị H; riêng chiếc ví bằng vải màu nâu xám có trị giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng.

Tổng số tiền, tài sản mà Trần Đình T trộm cắp của bà Trần Thị H có giá trị 36.818.000 (ba mươi sáu triệu tám trăm mười tám nghìn) đồng**.** Thiện cất dấu cái ví xách tay vào trong người và trở về nhà tại thôn P, xã S, huyện Đông Giang. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị phát hiện bị cáo đã giao nộp toàn bộ tài sản trên cho cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an huyện Đông Giang.

Vật chứng thu giữ được bao gồm:

- Thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật của Trần Đình T gồm:

+ 01 (một) ví bằng vải màu nâu xám đã cũ, kích thước dài 18cm, rộng 12cm có 3 ngăn, mỗi ngăn đều có dây kéo và có dây xách tay.

+ Tiền Ngân hàng Việt Nam: 27.690.000 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng, gồm các tờ tiền có mệnh giá sau: 500.000 đồng 48 tờ; 200.000 đồng 08 tờ; 100.000 đồng 14 tờ; 50.000 đồng 06 tờ; 20.000 đồng 04 tờ; 10.000 đồng 13 tờ; 5.000 đồng 19 tờ; 2.000 đồng 27 tờ và 1.000 đồng 31 tờ.

+ 01 (một) dây vòng vàng đeo tay có trọng lượng 3,795 chỉ.

+ 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Thị H.

- Thu giữ, tạm giữ đồ vật của bà Trần Thị H, gồm: 01 (một) áo ấm màu đen (kiểu áo dạ) dài 93cm x rộng vai 40cm, tay áo dài 52cm, 02 túi áo có đặc điểm và kích thước như nhau (miệng túi rộng 13cm, dài 18cm vào bên trong), riêng túi áo bên trái bên

trong bị đứt chỉ rách dài 17cm, phần túi áo này nằm giữa hai lớp vải của tà áo bên trái, phía dưới tà áo được may bằng chỉ, kín (đồ vật bỏ vào túi áo không thể rơi ra ngoài được).

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự - Ủy ban nhân huyện Đông Giang.

- 01 (một) ví bằng vải màu nâu xám đã cũ kích thước dài 18cm, rộng 12cm có 3 ngăn, mỗi ngăn đều có dây kéo và dây xách tay có giá trị tại thời điểm ngày 04/12/2019 là 20.000 (hai mươi nghìn) đồng.

- 01 (một) dây vòng đeo tay bằng kim loại màu vàng, được xác định là vàng thật với hàm lượng vàng 61% có trọng lượng 3,795 chỉ, có giá trị tại thời điểm ngày 04/12/2019 là 9.108.000 (chín triệu, một trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, đấu tranh tội phạm và tại phiên tòa Trần Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKSĐG ngày 18/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Đông Giang truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên toà, qua phần xét hỏi và tranh luận công khai, trên cơ sở đánh giá toàn bộ nội dung vụ án xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đại diện VKSND huyện Đông Giang giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX tuyên xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 12-15 tháng tù.

*** Về xử lý vật chứng:** Trong giai đoạn điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam đã trả lại toàn bộ vật chứng cho bị hại bà Trần Thị H, bao gồm: Tiền Ngân hàng Việt Nam 27.690.000 (hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng; 01 (một) dây vòng vàng đeo tay có trọng lượng 3,795 chỉ; 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Thị H; 01 (một) ví xách tay màu xám nâu trị giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng và 01 (một) áo ấm màu đen (kiểu áo dạ) là đúng với quy định pháp luật nên không đề cấp đến.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ngoài các tài sản mà bị hại bà Trần Thị H đã nhận, nay bà H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trần Đình T xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người chứng kiến ông ARất G, không có đơn xin xử vắng mặt. Bị cáo, bị hại và đại diện Viện kiểm sát không có ai yêu cầu hoãn phiên tòa. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của ông Gôn liên quan đến việc chứng kiến hoạt động tố tụng, việc ông G vắng mặt không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 297 Bộ luật tố tụng Hình sự (viết tắt là BLTTHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cho nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam; Điều tra viên; VKSND huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam;

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, đánh giá tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở khẳng định như sau: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 04/12/2020 trên chuyến xe khách Quỳnh Như mang biển kiểm soát 43B-003.96 chạy theo hướng từ thành phố Đà Nẵng lên huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam, khi đi ngang qua địa phận xã S, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, bị cáo Trần Đình T có hành vi trộm cắp 01 (một) ví xách tay bằng vải màu nâu xám của bà Trần Thị H, bên trong ví xách tay bao gồm: Tiền Ngân hàng Việt Nam 27.690.000 (hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng; 01 (một) dây vòng vàng đeo tay có trọng lượng 3,795 chỉ trị giá 9.108.000 (chín triệu một trăm lẻ tám nghìn) đồng; 01(một) ví xách tay màu xám nâu trị giá 20.000 (hai mươi nghìn) đồng và 01 (một) giấy CMND mang tên Trần Thị H. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 36.818.000 (ba mươi sáu triệu tám trăm mười tám nghìn) đồng.

Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Đông Giang truy tố bị cáo Trần Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo T là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật, do lối sống buông thả, lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi trên của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ và yêu cầu mọi người phải tôn trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương. HĐXX xét thấy cần phải tuyên mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội với lỗi hoàn toàn cố ý. Bị cáo có nhân thân không tốt (ngày 26/5/2016 bị Công an huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng; ngày 25/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng). Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Mặc dù khi tiến hành kiểm tra, xác minh nguồn tin tội phạm bị cáo chưa khai nhận hành vi phạm tội nhưng bị cáo đã giao nộp toàn bộ tài sản trộm cắp cho cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Giang. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị hại bà H xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do vậy, HĐXX xét thấy cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Giang đã trao trả toàn bộ vật chứng cho bị hại bà Trần Thị H, nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngoài các tài sản mà bị hại bà Trần Thị H đã nhận, nay bà H không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đề cập đến.

[8] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về căn cứ các Điều luật áp dụng cũng như đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Đình T là có cơ sở, nên HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn thi hành án phạt tù kể từ ngày đi thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Đông Giang;*
- *Cơ quan CSĐT CA H. Đông Giang;*
- *Cơ quan HTTP&THAHS CA H. Đông Giang;*
- *Chi cục THADS huyện Đông Giang;*
- *Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Oanh